

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý mới số 02/2023/TLST – HNGĐ, ngày 03/01/2023 (Thụ lý cũ 33/2022/TLST – HNGĐ, ngày 16/12/2022), giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T. Sinh năm: 1984.

Nơi ĐKKHTT: Làng P, thôn K, huyện M, tỉnh Gia Lai.

Nơi làm việc: M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Chị Hứa Thị R. Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 3, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn T và chị Hứa Thị R.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng Văn T và chị Hứa Thị R thoả thuận  
- Thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Hoàng Văn T và chị Hứa Thị R có 02 (hai) con chung Hoàng Kiên G, sinh ngày 08/01/2004 và Hoàng Thị Ngọc D, sinh ngày 24/8/2014. Cháu Hoàng Kiên G đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên anh Hoàng Văn T và chị Hứa Thị R không yêu cầu gì.

Giao con chung Hoàng Thị Ngọc D, sinh ngày 24/8/2014 cho chị Hứa Thị

R trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 (*mười tám*) tuổi và có khả năng lao động.

Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung, khoản nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh Hoàng Văn T chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004241 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả cho anh Hoàng Văn T 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Kon Tum.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện I;
- UBND x. Ea Sô, h. Ea Kar, t. Đăk Lăk;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Phú Lợi**